TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-PT
Ngày: 04/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh

Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Bảo Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2021/TLPT-HS ngày 05/5/2021 đối với bị cáo Trịnh Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện A.

Bị cáo kháng cáo: **Trịnh Văn D** (tên gọi khác: Trịnh Xuân D), sinh ngày 05/10/1977 tại: Xã Yên G, huyện A, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện A, tỉnh Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông Trịnh Bá H và bà Trịnh Thị T1; Vợ: Nguyễn Thị T2; Có hai con, sinh năm 2000 và 2006. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện A xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 18/9/2020 được thay thế bằng biện pháp "Bảo lĩnh".

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị N - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ

giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/6/2020 bị cáo Trịnh Văn D đi mua 02 gói ma túy của một người không quen biết ở xã V, huyện B mục đích để sử dụng. Trên đường về đến khu vực nghĩa trang xã T, thuộc thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Thanh Hóa, D đang tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của D 02 gói nilon màu trắng, bên trong có các cục chất bột màu trắng ngà. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong 02 gói ma túy, 01 lọ nước cất, 02 xi lanh và thu giữ chiếc xe máy Wave S biển kiểm soát 36P7-5758 mà D điều khiển.

Bản kết luận số 1719/PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà trong 02 gói ma túy thu giữ nêu trên là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 0,115g.

Đối với người bán ma túy cho D, D khai không quen biết, không rõ danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra.

Bản án số: 14/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện A căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D (tên gọi khác Trịnh Xuân D) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo D 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ đi 02 (Hai) tháng 25 (Hai lăm) ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 26/6/2020 đến ngày 18/9/2020). Bị cáo còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 05 (Năm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/4/2021, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, căn cứ điểm

a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của Trịnh Văn D.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn D: đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh. Đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh gia đình và sức khỏe của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, tại Khu vực nghĩa trang xã T thuộc địa phận Thôn 4, xã T, huyện A, bị cáo D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 g heroine với mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Trịnh Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Trịnh Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo:

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, p khoản 1 Điều 51 BLHS do thành khẩn khai báo và là người khuyết tật đặc biệt nặng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết gì mới, do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo: Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích đối với Bản án ngày 27/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện A. Nhưng trong tình

hình các loại tội phạm liên quan đến ma túy gia tăng phức tạp, để bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật và tính răn đe, phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về ma túy, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn D

2. Giữ nguyên Bản án số: 14/2021/HSST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện A về hình phạt đối với Trịnh Văn D.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn D (tên gọi khác Trịnh Xuân D): 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến ngày 18/9/2020.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Tổ HCTP;
- Lưu HSVA; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hương